

Tên:

Week: 31

Lớp: S3...

Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

Đọc HW:

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

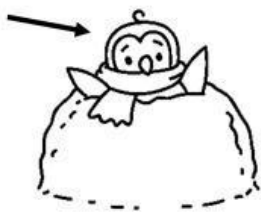
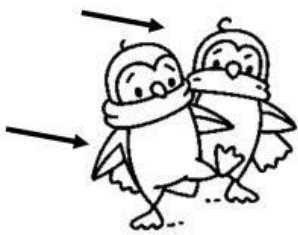
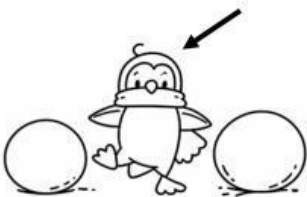
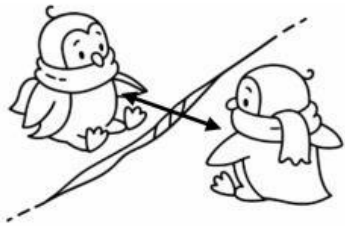


GE3 - Unit 7: Puzzles and codes - Grammar Revision & Supplementary

A. THEORY

I. SUPPLEMENTARY GRAMMAR: Prepositions (Các giới từ)

- Cách dùng: chỉ vị trí của vật/người so với vật/người khác.

 in bên trong	 on bên trên (ở bề mặt và tiếp xúc trực tiếp)	 next to bên cạnh
 between ở giữa	 under bên dưới	 opposite đối diện

II. GRAMMAR REVISION: Indirect object pronouns (Đại từ tân ngữ gián tiếp)

- **Indirect object** là người/đối tượng **nhận** một vật gì đó.

Ví dụ: She gives **me** a book. → **me** là người nhận quyển sách → me = **indirect object**

- Vị trí:

+ Cách 1: Đứng ngay **sau động từ**: They give **me** a pen.

+ Cách 2: Đứng **sau giới từ "to"**: They give a pen **to me**.

- Một số đại từ tân ngữ gián tiếp thường gặp:

Subject pronoun	Indirect object pronoun	Example
I	me	Please give a pen to me .
he	him	She gives a book to him .
she	her	Tom gives her a flower.
they	them	The teacher gives them homework.

III. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	field (n)	cánh đồng	3	cousin (n)	anh/chị/em họ
2	place (n)	nơi, địa điểm	4	different (adj)	khác biệt

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.

B. HOMEWORK

GRAMMAR (16 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 1) một dòng vào vở.

II. Use the words below to write the correct preposition for each picture.

(Sử dụng các từ dưới đây để viết giới từ đúng cho mỗi bức tranh.)

at	under	on	opposite	between	next to
----	-------	----	----------	---------	---------

 0. <u>in</u>	 1.	 2.
 3.	 4.	 5.

III. Fill in the blanks using the prepositions in the box.

(Điền vào chỗ trống sử dụng các giới từ trong bảng.)

at	in	in front of
next to	under	between

0. The dinosaur is on the cupboard.

1. The fish are swimming the water.

2. The teddy bear is the table.

3. The cupboard is the bed.

4. The bed is the cupboard and the table.



IV. Write the suitable OBJECT PRONOUNS: me, him, her, them.

(Viết ĐẠI TỪ TÂN NGỮ phù hợp: me, him, her, them.)

This is a book of Anna. Please give it to (0) her. This is a bag of Tom. Please give it to (1) Ben and Leo are looking for their balls. Please give the balls to (2) This is Lily's pencil. Please give it to (3) My parents are waiting outside. Please give the tickets to (4) I can't find my ruler. Please give it to (5) The boys are hungry. Please give (6) some food. Mr. Brown is our teacher. Please say hello to (7)

CAMBRIDGE READING PRACTICE (6 questions)

FLYERS PART 3

Read the story. Choose a word from the box.

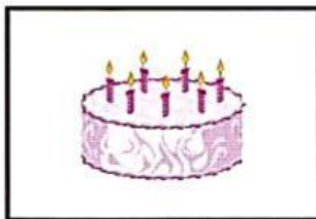
Write the correct word next to numbers 1-6.

A day at Animal World

On my last (0) birthday, I went to Animal World. Animal World is a kind of zoo. I don't always like zoos because sometimes the animals aren't happy there - but Animal World is different. There are big, green fields for the (1), which love to jump and eat grass. The hippos have a (2) to swim in and there are lots of trees for the (3) to fly in. There's a small farm with rabbits, goats and chickens. There are horses for children to (4) in that part of Animal World, too. Children can learn a lot about the food that the animals like and the places they like to live in.

My uncle (5) me and my sister there in his car. I had a great day. When I got home, I (6) a picture of a tiger. I love it!

Example



birthday



ride



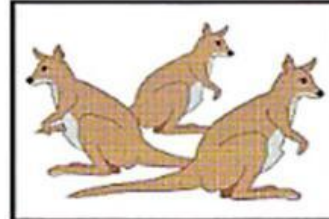
drew



parrots



lake



kangaroos



drove